TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST
Ngày: 17/4/2017
V/v: Tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Anh Minh;

Bà Lê Thị Thiện.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Đậu Thị Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 64/2017/TLDS-ST ngày 08/3/2017 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV; trụ sở: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện hợp pháp: Ông Phan TĐ, sinh năm 1988; địa chỉ: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 154/UQTA-QTRR.16 ngày 06/10/2016), có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1983; HKTT: Phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt;

NHẬN THẤY

*Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2016, bản tự khai ngày 14/3/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn do ông Phan TĐ đại diện trình bày***:**

Ngày 02/7/2015 bà Phạm Hồng N và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV – tên viết tắt là VNTV ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150702-500002-0106. Theo đó, VNTV cho bà N vay số tiền số tiền 40.000.000 đồng, phí bảo hiểm tiền vay 2.200.000 đồng, tổng cộng là 42.200.000 đồng, thời hạn vay là 16 tháng, lãi suất 4,16%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Phạm Hồng N có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.656.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 16 tháng tương đương 16 kỳ; 15 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.667.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 3.651.000 đồng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 07/8/2015. Thực hiện hợp

đồng, VNTV đã giao cho bà N đủ số tiền cho vay, bà N cũng đã thanh toán cho VNTV được 05 lần với tổng số tiền là 18.347.000 đồng, còn nợ lại 40.162.873 đồng. Kể từ ngày 29/01/2016 cho đến nay, mặc dù VNTV đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà N không thanh toán thêm bất kỳ số tiền nào khác.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV yêu cầu bà Phạm Hồng N phải trả số nợ đến hạn là 36.658.000 đồng và số nợ chưa đến hạn là 3.504.873 đồng, tổng số là 40.162.873 đồng.

Bị đơn là bà Phạm Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2017 và bản tự khai ngày 17/3/2017 có trình bày:

Bà Phạm Hồng N thừa nhận có vay tiền đúng như trình bày của nguyên đơn nêu trên để tiêu xài cá nhân, cụ thể: Bà N có vay của nguyên đơn tổng số tiền 42.200.000 đồng với thời hạn 16 tháng, lãi suất 4,16%/tháng, trả dần trong 16 kỳ, 15 kỳ đầu trả số tiền 3.667.000 đồng, kỳ thứ 16 trả số tiền 3.651.000 đồng. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, bà N đã trả được 5 kỳ với tổng số tiền là 18.347.000 đồng sau đó không có điều kiện trả tiếp. Bà N thừa nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 40.162.873 đồng. Tuy nhiên, hiện nay bà N hoàn cảnh khó khăn nên không có thể trả cho nguyên đơn một lần số tiền còn nợ, đề nghị nguyên đơn cho thanh toán làm nhiều lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TA phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất với nhau về số tiền vay nhưng không thống nhất về thời gian thanh toán, bị đơn đề nghị cho thanh toán làm nhiều lần nhưng không nêu rõ số tiền và số lần trả nên nguyên đơn không đồng ý vì vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị đơn. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được bị đơn thừa nhận nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn - bà Phạm Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 42.200.000 đồng mục đích để tiêu dùng, thời hạn vay 16 tháng, lãi suất 4,16%/tháng, trả dần trong 16 kỳ, 15 kỳ đầu trả số tiền 3.667.000 đồng, kỳ thứ 16 trả số tiền 3.651.000 đồng. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, bà N đã trả được 5 kỳ với tổng số tiền là 18.347.000 đồng sau đó không trả nữa nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự; bị đơn là bà Phạm Hồng N có địa chỉ tại phường BC, thị xã TA vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 02/7/2015 bà Phạm Hồng N và VNTV ký hợp đồng tín dụng số 20150702-500002-0106. Theo đó, VNTV cho bà N vay số tiền số tiền 40.000.000 đồng, phí bảo hiểm tiền vay 2.200.000 đồng, tổng cộng là 42.200.000 đồng, thời hạn vay là 16 tháng, lãi suất 4,16%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Phạm Hồng N có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.656.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 16 tháng tương ứng với 16 kỳ; 15 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.667.000 đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 3.651.000 đồng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 07/8/2015. Thực hiện hợp đồng, bà N đã ký nhận đủ số tiền VNTV cho vay và đã thanh toán cho VNTV được 05 lần với tổng số tiền là 18.347.000 đồng, còn lại 40.162.873 đồng. Quá trình tố tụng bà N thừa nhận có vay và đã trả cho VNTV được 05 kỳ với số tiền 18.347.000 đồng hiện còn nợ 40.162.873 đồng, tuy nhiên bà N đề nghị trả làm nhiều lần nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên đề nghị của bị đơn không được chấp nhận.

Tại mục 6.2, Điều 6 của giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng hai bên có thỏa thuận "VNTV có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay, và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng". Xét thấy, bà N vay tiền của VNTV với cam kết trả dần làm 16 kỳ, mới thanh toán được 05 kỳ thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng, VNTV có quyền yêu cầu bà N trả toàn bộ số tiền còn nợ trong đó có những khoản nợ chưa đến hạn là đúng thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV, buộc bà Phạm Hồng N phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 40.162.873 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 471, 474; 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV đối với bà Phạm Hồng N về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Phạm Hồng N phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 40.162.873 đồng (bốn mươi triệu một trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Bà Phạm Hồng N phải chịu 2.008.144đ án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV số tiền 1.004.072 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004201 ngày 01/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Vũ Trọng Quân